**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TỈNH ĐẮK NÔNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:………/TTr-UBND *Đắk Nông, ngày…..tháng….. năm 2020*

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết về Hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp**

**trình độ trung cấp, cao đẳng và giải quyết việc làm**

**trên địa bàn tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2021-2025**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 113/HĐND-VP ngày 30/7/2020 về việc rà soát, đăng ký nội dung trình Kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua Đề nghị xây dựng Nghị quyết Hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2021-2025, với những nội dung sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT CỦA NGHỊ QUYẾT**

**1. Về cơ sở thực tiễn**

Qua 5 năm thực hiện, Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo lao động kỹ thuật trình độ trung cấp nghề trở lên và giáo viên dạy nghề tại các cơ sở dạy nghề công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2014-2020 đã đạt được nhiều kết quả tích cực, đóng vai trò quan trọng, trong sự phát triển của công tác giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Thông qua việc hỗ trợ học phí và tiền ăn hàng tháng cho học sinh, sinh viên thuộc các nhóm đối tượng là người dân tộc thiểu số tại chỗ, hộ gia đình hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, người khuyết tật, dân tộc thiểu số khác, gia đình hộ cận nghèo đang học tập trung chính quy trình độ trung cấp nghề trở lên (kể cả liên kết đào tạo) và Giáo viên cơ hữu thuộc biên chế tại các cơ sở dạy nghề công lập trên địa bàn tỉnh, đã làm cho công tác tuyển sinh tại các trường trên địa bàn đạt được nhiều thuận lợi, số lượng học sinh, sinh viên và nhà giáo tham gia đào tạo nghề nghiệp ngày một đông hơn, góp phần an sinh xã hội và phát triển nguồn nhân lực cho tỉnh nhà.

Tuy nhiên, đến năm 2020 chính sách đặc thù Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo lao động kỹ thuật trình độ trung cấp nghề trở lên và giáo viên dạy nghề tại các cơ sở dạy nghề công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2014-2020 hết hiệu lực thi hành. Đồng thời, sự ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã làm thiệt hại lớn đến đời sống và thu nhập của các tầng lớp nhân dân nói chung và khả năng tài chính để đăng ký đào tạo các trình độ giáo dục nghề nghiệp của người dân nói riêng, cùng các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai như các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập phải thực hiện tự chủ trong hoạt động *(đồng nghĩa với việc tăng học phí để đảm bảo hoạt động)*, tồn tại hạn chế của công tác giáo dục nghề nghiệp hiện nay như: tỷ lệ chưa có việc làm sau đào tạo còn cao, đào tạo chưa gắn với nhu cầu của xã hội… đã gây nhiều khó khăn cho công tác tuyển sinh trên địa bàn, trực tiếp ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.

Từ thực tiễn đã nêu, việc ban hành một Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 15/NQ-2014/NQ-HĐND, chuyển tiếp hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp cho các nhóm đối tượng đa và đang được đào tạo. ĐỒng thời, mở rộng thêm đối tượng mới, để khuyến khích doanh nghiệp tham gia phối hợp đào tạo, sử dụng lao động qua đào tạo góp phần giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng nguồn lao động là hoạt động cần thiết, cấp bách, phù hợp với định hướng của Trung ương, đáp ứng được xu hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương trong giai đoạn sắp tới.

**2. Cơ sở pháp lý**

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

- Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính về “Đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới”;

- Chỉ thị số [15/CT-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/chi-thi-15-ct-ttg-2018-to-chuc-trien-khai-thuc-hien-hieu-qua-luat-ho-tro-doanh-nghiep-nho-va-vua-384225.aspx) ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Nghị quyết số [35/NQ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/nghi-quyet-35-nq-cp-ho-tro-phat-trien-doanh-nghiep-2020-2016-311331.aspx) ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

- Nghị định số [39/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/nghi-dinh-39-2018-nd-cp-huong-dan-luat-ho-tro-doanh-nghiep-nho-va-vua-366561.aspx) ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số Điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định: Người bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh khi tham gia các khóa học trung cấp, cao đẳng được hỗ trợ học phí một khóa học; Người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh được hỗ trợ chi phí đào tạo, tiền ăn, tiền đi lại;

- Nghị quyết số 617-NQ/BCSĐ ngày 28/12/2018 của Ban Cán sự Đảng - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2021 và định hướng đến năm 2030;

- Thông tư số 29/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 quy định về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo;

- Công văn số 786/LĐTBXH-TCGDNN ngày 02/3/2018 về việc gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp;

- Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành ban hành quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 42/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số [06/2018/NQ-HĐND](http://www.luattrongtay.vn/ViewFullText?DocumentNo=06/2018/NQ-H%C4%90ND) ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông;

- Chương trình số 13-CTr/TU ngày 26/4/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông về thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW; Chương trình số 32-CTr/TU ngày 29/11/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 05/01/2015 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình số 32-CTr/TU.

**3. Sự cần thiết**

Tính từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2019 - 2020 số lượng tuyển sinh và đào tạo hệ trung cấp 1.110 người. Trong đó học sinh nữ 265 người; dân tộc thiểu số 592 người, chiếm khoảng 53.33% *(số liệu từ trường Trung cấp nghề Đắk Nông từ năm 2015-2019 và trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông năm học 2019-2020*). Số lượng học sinh nghỉ học, bỏ học cả giai đoạn 2015 - 2020 là 313/1.110 người tỷ lệ 21,35%. Qua số liệu tổng hợp cho thấy, Nghị quyết số 15 đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyển sinh, thu hút được nhiều đối tượng tham gia học nghề; giảm 3.87% tỷ lệ học sinh, sinh viên bỏ học sau khi nhập học so với giai đoạn 2010 - 2014 (giai đoạn 2010 - 2015 là 256/1.015, chiếm tỷ lệ 25,22%); khuyến khích đội ngũ giáo viên an tâm công tác tốt, tích cực nghiên cứu, bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng giảng dạy để đóng góp vào sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp. Nghị quyết đã góp phần tăng tỷ lệ nữ, tỷ lệ người dân tộc thiểu số qua đào tạo, đóng góp vào việc thực hiện công tác bình đẳng giới và an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, qua kết quả khảo sát 295 học sinh và 121 gia đình phụ huynh có con đang theo học tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông cho thấy 100% ý kiến đánh giá rằng, việc thực hiện Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân đối với chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ tiền ăn cho các đối tượng học sinh trong thời gian qua là rất cần thiết.

Tuy nhiên, theo định hướng trong giai đoạn mới tại Nghị quyết số 617-NQ/BCSĐ ngày 28/12/2018 của Ban Cán sự Đảng - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2021 và định hướng đến năm 2030 *“Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Phát huy vai trò của các đơn vị sử dụng lao động, người sử dụng lao động, hiệp hội nghề nghiệp trong đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Hình thành mối quan hệ chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm nhằm hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp. Chú trọng phát triển tinh thần khởi nghiệp trong giáo dục nghề nghiệp”*, thì việc chính sách chỉ hỗ trợ chi phí học tập và tiền ăn cho học viên và nhà giáo, nhưng chưa gắn việc hỗ trợ đào tạo với giải quyết việc làm, chưa huy động sự tham gia của doanh nghiệp vào công tác đào tạo như tại Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND (gọi tắt: Nghị quyết 15) là không còn phù hợp với yêu cầu, định hướng phát triển trong giai đoạn tới. Đồng thời, căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 tại Hội nghị lần thứ VII Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp thì việc tiếp tục xây dựng chính sách đặc thù hỗ trợ cho Nhà giáo tại các Trường là không thật sự cần thiết; lý do: Không bổ sung các loại phụ cấp mới theo nghề (quy định tại điểm a, mục 2.2, phần II, Nghị quyết số 27-NQ/TW).

Với ý nghĩa và tầm quan trọng trên, nhằm tạo sự chuyển biến mới trong công tác giáo dục nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt cho phép xây dựng Nghị quyết *"Hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2021-2025"*.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

- Hỗ trợ các đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, quân nhân xuất ngũ, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, lao động nông thôn là người trực tiếp lao động trong các hộ sản xuất nông nghiệp bị thu hồi đất canh tác và các đối tượng chính sách xã hội khác nhằm tạo cơ hội cho các đối tượng được học tập, tìm việc làm, tự tạo việc làm, lập thân, lập nghiệp; thực hiện bình đẳng giới trong giáo dục nghề nghiệp và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong công tác tuyển sinh đào tạo.

- Đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật, có kỹ năng nghề, trực tiếp làm việc trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khoẻ nhằm tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh, quốc gia và hội nhập kinh tế quốc tế; Đảm bảo cơ cấu ngành nghề, trình độ phù hợp với thị trường lao động, nhu cầu sử dụng lao động của xã hội trong từng giai đoạn. Góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngăn chặn sự phát sinh của tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh trật tự xã hội.

- Góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy mạnh, mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh và dịch vụ; nâng cao chất lượng hàng hóa, ổn định và tăng khả năng cạnh tranh trong quá trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.

**2. Quan điểm xây dựng**

- Đảm bảo theo đúng định hướng, quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện đúng đối tượng, đảm bảo tính hiệu quả, tiết kiệm phát huy tối đa các nguồn lực về tài chính và các điều kiện khác của văn bản.

- Bảo đảm tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các bên liên quan trong quá trình triển khai thực hiện và bảo đảm quyền tham gia ý kiến của cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân trong quá trình xây dựng.

- Bảo đảm tính khoa học, phương pháp đánh giá tác động cụ thể bằng số liệu; đáp ứng được yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

**2. Đối tượng áp dụng**

- Các doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh có nhu cầu tuyển dụng lao động qua đào tạo các cấp trình độ cao đẳng, trung cấp vào làm việc tại đơn vị (gọi chung là các doanh nghiệp);

- Các trường cao đẳng, trung cấp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh (gọi chung là các cơ sở giáo dục nghề nghiệp);

- Người học trong độ tuổi lao động có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Đắk Nông *(kể cả người đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng có nhu cầu đào tạo lại)* được doanh nghiệp hợp đồng lao động và đăng ký tham gia các khóa đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; Người dân tộc thiểu số tại chỗ, hộ gia đình hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, người khuyết tật, độ tuổi từ 15 tuổi trở lên đang học tập trung chính quy trình độ trung cấp trở lên (kể cả liên kết đào tạo) tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh và có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ít nhất là 12 tháng; Người dân tộc thiểu số khác, gia đình hộ cận nghèo, người bị thu hồi đất canh tác, độ tuổi từ 15 tuổi trở lên đang học tập trung chính quy trình độ trung cấp trở lên (kể cả liên kết đào tạo) tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh và có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ít nhất là 12 tháng;

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

**IV. MỤC TIÊU, BỐ CỤC, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH**

**1. Mục tiêu**

**1.1 Mục tiêu chung**

Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh, tạo chính sách thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp, xã hội, nguồn lực quốc tế đầu tư và tham gia đào tạo nghề nghiệp, tạo động lực cho sự phát triển của tỉnh nhà và góp phần an sinh xã hội.

**1.2 Mục tiêu cụ thể của từng chính sách**

a) Chính sách 1: Hỗ trợ Học sinh, sinh viên thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số tại chỗ, hộ gia đình hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, người khuyết tật, người bị thu hồi đất canh tác, độ tuổi từ 15 tuổi trở lên đang học tập trung chính quy trình độ trung cấp trở lên (kể cả liên kết đào tạo) tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của tỉnh và có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Đắk Nông từ 12 tháng trở lên được hưởng chính sách

- Tăng cơ hội học tập cho các nhóm đối tượng trên; lồng ghép thực hiện chính sách bình đẳng giới, đền ơn đáp nghĩa; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và góp phần an sinh xã hội trên địa bàn.

b) Chính sách 2: Hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp và Hỗ trợ hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động của doanh nghiệp

- Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và định hướng phát triển của Bộ, ngành, địa phương trong giai đoạn tới. Huy động được sự tham gia của doanh nghiệp trong đào tạo nghề nghiệp góp phần giải quyết việc làm, nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo; hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy mạnh, mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh và dịch vụ; nâng cao chất lượng hàng hóa, ổn định và tăng khả năng cạnh tranh trong quá trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.

**2. Bố cục nghị quyết:** *(Có đề cương chi tiết kèm theo)*.

**3. Nội dung chính sách:**

**3.1 Hỗ trợ đối với học sinh, sinh viên thuộc các nhóm đối tượng sau:**

a) Học sinh, sinh viên thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số tại chỗ, hộ gia đình hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, người khuyết tật, độ tuổi từ 15 tuổi trở lên đang học tập trung chính quy trình độ trung cấp trở lên (kể cả liên kết đào tạo) tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của tỉnh và có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Đắk Nông từ 12 tháng trở lên.

b) Học sinh, sinh viên thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số khác, gia đình hộ cận nghèo, người bị thu hồi đất canh tác, độ tuổi từ 15 tuổi trở lên đang học tập trung chính quy trình độ trung cấp trở lên (kể cả liên kết đào tạo) tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của tỉnh và có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Đắk Nông từ 12 tháng trở lên.

**3.2 Đối với doanh nghiệp**

**3.2.1 Hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề nghiệp đối với các doanh nghiệp đảm bảo các điều kiện sau:**

- Có nhu cầu đặt hàng đào tạo nghề nghiệp đối với các cấp trình độ cao đẳng, trung cấp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh để đào tạo người lao động có hộ khẩu thường trú tại Đắk Nông *(ít nhất là 12 tháng)* vào làm việc tại doanh nghiệp;

- Có văn bản cam kết sử dụng lao động qua đào tạo vào làm việc liên tục tại doanh nghiệp thông qua hợp đồng lao động từ 12 tháng trở lên;

- Doanh nghiệp lựa chọn và tham gia phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh trong đào tạo nghề nghiệp (giảng dạy tích hợp, giảng dạy lý thuyết, giảng dạy thực hành và đảm bảo các điều kiện thực hiện đào tạo gồm cơ sở vật chất, thiết bị, nhà xưởng), được thụ hưởng phần kinh phí đào tạo tương ứng với việc tham gia đào tạo.

**3.2.2 Hỗ trợ kinh phí hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động của doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp đảm bảo các điều kiện sau**

- Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đăng ký hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động đã ký kết hợp đồng lao động với doanh nghiệp *(ít nhất là 36 tháng)* có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Đắk Nông *(ít nhất là 12 tháng)* lên trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Chấp hành và thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động đúng quy định hiện hành.

**4. Giải pháp thực hiện chính sách**

**4.1 Giải pháp chung**

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và người dân về vai trò, tầm quan trọng của công tác giáo dục nghề nghiệp trong giai đoạn cách mạng công nghệ 4.0; Gắn đào tạo với việc làm, tăng thu nhập, gắn với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Các cơ quan quản lý nhà nước về công tác giáo dục nghề nghiệp phối hợp triển khai, hướng dẫn đồng bộ, kịp thời cho các cơ sở GDNN trong địa bàn tỉnh trong công tác dự báo nguồn nhân lực; rà soát, xác nhận đối tượng thụ hưởng chính sách và các thủ tục hồ sơ đảm bảo chính xác, kịp thời.

- Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng và sự tác động của chính sách trong giai đoạn mới đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để đưa ra mức hỗ trợ hợp lý.

- Huy động tất cả các nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ cho công tác giáo dục nghề nghiệp; có chính sách thu hút các doanh nghiệp đến đầu tư, phát triển kinh tế để tạo thêm nhiều cơ hội việc làm cho HSSV.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá, kịp thời khắc phục những khó khăn, tồn tại; biểu dương những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chính sách.

- Tổ chức tuyên truyền, thống kê tổng số doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh để hướng dẫn các doanh nghiệp tích cực tham gia đào tạo nghề cho lao động đang làm việc.

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng chương trình, giáo trình, đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với các ngành, nghề chưa đăng ký mà doanh nghiệp có nhu cầu đào tạo cho lao động. Tích cực phối hợp với doanh nghiệp trong tổ chức các lớp đào tạo, đáp ứng yêu cầu khi doanh nghiệp đặt hàng, có giải pháp về thời gian đào tạo thích hợp để tránh làm ảnh hưởng quá trình sản xuất, kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp.

**4.2 Giải pháp cụ thể cho từng chính sách**

**4.2.1 Đối với học sinh, sinh viên**

a) Học sinh, sinh viên thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số tại chỗ, hộ gia đình hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, người khuyết tật, độ tuổi từ 15 tuổi trở lên đang học tập trung chính quy trình độ trung cấp trở lên (kể cả liên kết đào tạo) tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của tỉnh và có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Đắk Nông từ 12 tháng trở lên được hưởng chính sách như sau:

- Mức hỗ trợ học phí: Hỗ trợ từ ngân sách tỉnh 100%, thời gian hỗ trợ được tính theo hệ đào tạo mà học sinh, sinh viên theo học (trừ các đối tượng được hưởng chính sách miễn học phí của Trung ương); trường hợp được Trung ương hỗ trợ giảm học phí dưới 100% tổng số học phí phải nộp thì số học phí còn lại được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh;

- Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng: Bằng 0,6 lần mức lương cơ sở theo quy định của Nhà nước (hoặc 6% mức lương theo vị trí việc làm khi có điều chỉnh về lương của Chính phủ).

b) Học sinh, sinh viên thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số khác, gia đình hộ cận nghèo, người bị thu hồi đất canh tác, độ tuổi từ 15 tuổi trở lên đang học tập trung chính quy trình độ trung cấp trở lên (kể cả liên kết đào tạo) tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của tỉnh và có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Đắk Nông từ 12 tháng trở lên được hưởng chính sách như sau:

- Mức hỗ trợ học phí: Hỗ trợ từ ngân sách tỉnh 50%, thời gian hỗ trợ được tính theo hệ đào tạo mà học sinh, sinh viên theo học (trừ các đối tượng được hưởng chính sách miễn, giảm học phí của Trung ương).

- Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng: Bằng 0,3 lần mức lương cơ sở theo quy định của Nhà nước (hoặc 3% mức lương theo vị trí việc làm khi có điều chỉnh về lương của Chính phủ).

c) Thời gian được hưởng hỗ trợ tiền ăn tính theo số tháng thực tế học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập nhưng tối đa không quá 10 tháng trong một năm.

d) Học sinh, sinh viên lưu ban thì trong thời gian lưu ban không được áp dụng chính sách hỗ trợ này.

**4.2.2 Đối với doanh nghiệp**

**4.2.2.1 Hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp**

a) Mức hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp

Ngân sách nhà nước hỗ trợ được tính trên số học sinh, sinh viên ở cấp trình độ đào tạo cao đẳng, trung cấp theo từng năm học như sau:

*Đơn vị tính: đồng/năm học/học sinh, sinh viên*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Năm học | Mức hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp theo cấp trình độ đào tạo | |
| Trung cấp | Cao đẳng |
| 2020 - 2021 | 2.800.000 | 3.300.000 |
| 2021 - 2022 | 2.800.000 | 3.300.000 |
| 2022 - 2023 | 2.800.000 | 3.300.000 |
| 2023 - 2024 | 2.800.000 | 3.300.000 |
| 2024 - 2025 | 2.800.000 | 3.300.000 |

b) Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp chỉ thanh toán cho số lượng học sinh, sinh viên tham gia đào tạo hoàn thành khóa học và được tuyển dụng theo cam kết của doanh nghiệp.

c) Thời gian hỗ trợ: Tính cho số học sinh, sinh viên được tuyển sinh trong thời gian từ tháng 01 năm 2021 đến năm 2025 cho đến khi hoàn thành khóa học và tối đa không quá 10 tháng trong một năm.

**4.2.2.2 Hỗ trợ hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động của doanh nghiệp**

a) Mức hỗ trợ: 2.500.000 đồng/01 lao động.

b) Thời gian hỗ trợ: Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2025.

**V. QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

Hoạt động 1: Thực hiện tổng kết, đánh giá thực hiện Nghị quyết số 15.

Hoạt động 2: Xây dựng dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết Hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2021-2025 *(trên cơ sở điều tra, khảo sát, dự báo, đánh giá kết quả việc thực hiện Nghị quyết mới)*.

Hoạt động 3: Xây dựng dự thảo Hồ sơ phê duyệt Dự thảo Nghị quyết Hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2021-2025.

Hoạt động 4: Thực hiện Hỗ trợ cho các nhóm đối tượng thụ hưởng chính sách trên địa bàn tỉnh.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THI HÀNH**

**1. Dự kiến nguồn lực**

Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo.

Dự kiến: Giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 16.400.960.000 đồng, trung bình khoảng 3.280.192.000 đồng (01năm).

Trong đó:

- Hỗ trợ cho học sinh, sinh viên: 1.868.832.000 đồng (01 năm);

- Hỗ trợ cho các doanh nghiệp: khoảng 1.411.360.000 đồng (01 năm).

**2. Điều kiện bảo đảm thi hành**

a) Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

b) Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

**VI. DỰ KIẾN THỜI GIAN TRÌNH HĐND TỈNH**

**1. Dự kiến thời gian trình:** Kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI

**2. Cơ quan trình:** Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông

**3. Cơ quan soạn thảo:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông.

Trên đây là Tờ trình về việc đề nghị thông qua **Đề nghị xây dựng Nghị quyết về Hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2021-2025**, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

*(Có gửi kèm theo Đề cương dự thảo Nghị quyết; báo cáo đánh giá tác động chính sách; báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*  - Như trên;  - Thường trực Tỉnh ủy (B/c);  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - Các Ban của HĐND tỉnh;  - Các Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;  - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;  - UBND các huyện, thành phố;  - Lưu: VT, TH, KTKH, KGVX(V). | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |